

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2018

V/v: “Ly hôn, con chung giữa
chị T và anh T1”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tiến Sử

Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Nam Giang, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Nam Giang, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị Tạ Thị T, vắng mặt anh Nguyễn Văn T1 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tạ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-12-2011 tại UBND xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị T và anh T1 chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh T1 ở xóm Nam Giang, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, anh T1 lái xe ba gác chở hàng thuê khoán, còn chị T đi buôn bán hải sản. Đầu năm 2014 anh T1 đi Hà Nội mở tiệm cầm đồ được 7 tháng anh T1 về nói đánh đề bị thua lỗ hết số vốn mang đi, anh yêu cầu chị T phải đi vay tiền cho anh đi làm ăn tiếp nhưng chị T không đồng ý anh T1 đã chửi bới, đánh đập chị T

nhiều lần, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2015. Nay chị T xét thấy tình cảm giữa chị và anh T1 không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có tương lai, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng nên chị T vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc và nhận các văn bản tố tụng nhưng anh T1 cố tình không đến làm việc, buộc cán bộ Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến tận gia đình anh T1 để giao nhận các văn bản tố tụng, anh T1 đi làm vắng nhà, mẹ đẻ anh đã từ chối nhận các văn bản tố tụng thay cho anh với lý do gia đình anh T1 theo đạo thiên chúa nên không đồng ý ly hôn, buộc cán bộ Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật để anh T1 biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của anh. Hết thời hạn ghi trong thông báo nhưng anh T1 không có văn bản ghi ý kiến của mình để giao nộp cho Tòa án, anh cũng cố tình không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa lần 1. Vì vậy anh T1 đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về quan hệ nuôi con: Chị Tạ Thị T trình bày vợ chồng chị có một con chung cháu tên là Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 28-11-2012, hiện nay cháu đang sống cùng với chị T tại nhà mẹ đẻ chị T ở xóm Xuân Hà, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị T không yêu cầu anh T1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mà để anh tự đi lại thăm nom và có trách nhiệm với con. Anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì trình bày về con chung.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Tạ Thị T trình bày hiện nay vợ chồng chị không có tài sản gì chung, vợ chồng không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn chị T không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đến quan hệ chia tài sản và công nợ của vợ chồng. Anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì trình bày về quan hệ tài sản chung và công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tạ Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Anh Nguyễn Văn T1 vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng

mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-12-2011 tại UBND xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng có xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau, anh T1 ham mê cờ bạc, lô đề, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay được gần 3 năm.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có một con chung cháu Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 28-11-2012, hiện nay cháu đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn nguyện vọng của chị T xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì trình bày về con chung. Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì thấy hiện nay anh T1 đang đi làm ăn xa, không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, trong thời gian sống ly thân anh không quan tâm và có trách nhiệm gì đối với con chung nên anh không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cháu Nguyên đang ăn học ổn định và quen với môi trường sống nên khi ly hôn cần giao cháu Nguyên cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Theo lời khai của chị Tạ Thị T, vợ chồng chị không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Anh Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì trình bày về quan hệ tài sản chung và công nợ. Khi ly hôn chị T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản và công nợ của chị T và anh T1, Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh ngày 28-11-2012 cho chị Tạ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002377 ngày 26-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Tạ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải Đông: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

